

Số: 77/2021/QĐST-HNGĐ

Quận X, ngày 24 tháng 02 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN X, THÀNH PHỐ Y**

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 361 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 56/2021/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 02 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Ông Đặng Văn S, sinh năm 1960.

Địa chỉ: Số 319/24 đường Nguyễn Công Tr, phường Nguyễn TB, Quận X, Thành phố Y.

- Bà Phan Thị Tuyết M, sinh năm 1967.

Địa chỉ: Số 319/24 đường Nguyễn Công Tr, phường Nguyễn TB, Quận X, Thành phố Y.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Ông Đặng Văn S và bà Phan Thị Tuyết M tự nguyện chung sống có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Nguyễn TB, Quận X, Thành phố Y theo Giấy chứng nhận kết hôn số 07, quyển số 03, ngày 07 tháng 01 năm 1992 nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

[2] Tại Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 17 tháng 02 năm 2021, bà Phan Thị Tuyết M và ông Đặng Văn S thỏa thuận:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Ông Đặng Văn S và bà Phan Thị Tuyết M thuận tình ly hôn.

[4] Về con chung: Có 02 con chung tên Đặng Thị Thảo V, giới tính: Nữ, sinh ngày 09 tháng 12 năm 1993 và Đặng Văn V, giới tính: Nam, sinh ngày 03 tháng 10 năm 2001. Các con đều đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Xét thấy, hai bên thật sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận về việc chia tài sản, Căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình, Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[7] Về lệ phí Tòa án: Ông Đặng Văn S và bà Phan Thị Tuyết M cùng chịu lệ phí Tòa án.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Đặng Văn S và bà Phan Thị Tuyết M thuận tình ly hôn.

(Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 07, quyển số 03, ngày 07 tháng 01 năm 1992 của Ủy ban nhân dân phường Nguyễn TB, Quận X, Thành phố Y)

- Về con chung: Có 02 con chung tên Đặng Thị Thảo V, giới tính: Nữ, sinh ngày 09 tháng 12 năm 1993 và Đặng Văn V, giới tính: Nam, sinh ngày 03 tháng 10 năm 2001. Các con đều đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Phan Thị Tuyết M và ông Đặng Văn S phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AA/2019/0030444 ngày 03 tháng 02 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận X, Thành phố Y. Bà Phan Thị Tuyết M và ông Đặng Văn S đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

### **Nơi nhận:**

- Đương sự;
- Viện Kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

### **THẨM PHÁN**

**Ngô Thị Phúc Hảo**